

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026 của Học viện Quản lý Giáo dục**

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 03/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Quản lý giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-HĐHV ngày 30/12/2020 của Chủ tịch Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Quản lý giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 3/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2026;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo - Giáo dục chính trị và Công tác sinh viên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026 của Học viện Quản lý Giáo dục.

**Điều 2.** Thông tin tuyển sinh năm 2026 sẽ được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung khi có thông tin mới và được công bố trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển đúng thời hạn theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Học viện Quản lý Giáo dục.

**Điều 3.** Trường phòng Quản lý đào tạo - Giáo dục chính trị và Công tác sinh viên, Trường các đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (đề b/c);
- ĐU, BGD (đề b/c);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT của Học viện QLGD;
- Lưu: TC-HC, QLĐT-GDCT và CTSV.



**GIÁM ĐỐC**

**PGS.TS. Phạm Văn Thuận**

## THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

Hình thức đào tạo: Đại học chính quy

(Ban hành theo Quyết định số 214/QĐ - HVQLGD ngày 24 / 02 /2026  
của Giám đốc Học viện Quản lý giáo dục)

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Tên cơ sở đào tạo

+ Tiếng Việt: Học viện Quản lý Giáo dục ( HV QLGD)

+ Tiếng Anh: National Academy of Education Management (NAEM)

#### 2. Mã tuyển sinh: HVQ

3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 31 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://naem.edu.vn>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 024.3664.8719; 0785.901.789;  
0768.901.789;

#### 6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin thi tuyển sinh

- Trang thông tin điện tử: <https://naem.edu.vn>

- Trang tuyển sinh: <https://naem.edu.vn/vi/danh-muc-tin-tuc/tin-tuyen-sinh>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của Học viện (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...)

- Trang thông tin điện tử: <https://naem.edu.vn>

- Trang tuyển sinh: <https://naem.edu.vn/vi/danh-muc-tin-tuc/tin-tuyen-sinh>

### II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

#### 1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Đối tượng, điều kiện tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện, cụ thể như sau:



1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức, bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.2. Đối tượng dự tuyển quy định tại mục I.1.1 phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;

b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định của Học viện.

## 2. Mô tả phương thức tuyển sinh

### 2.1. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển (Phương thức 301)

#### 2.1.1 Tiêu chí xét tuyển

Học viện Quản lý giáo dục xét tuyển thẳng vào các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy các đối tượng theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.

#### 2.1.2 Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển thẳng

1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các chương trình đào tạo của Học viện.

2. Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng vào chương trình đào tạo phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

b) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo. Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm nếu được xét tuyển thẳng;

c) Việc xét tuyển thẳng hoặc không được xét tuyển thẳng các đối tượng quy định tại điểm b của khoản này do Học viện quyết định.

3. Giám đốc Học viện căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo do Giám đốc Học viện quy định xem xét, quyết định

nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

a) Thí sinh là người nước ngoài đã đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GDĐT;

b) Thí sinh là người Việt Nam học tập cấp THPT, trung học nghề ở nước ngoài hoặc học tập chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam đạt trình độ tương đương với trình độ THPT, trung học nghề của Việt Nam và đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GDĐT.

c) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

d) Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; có khả năng theo học một số chương trình đào tạo do cơ sở đào tạo quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường.

4. Học viện quy định hình thức ưu tiên xét tuyển đối với các thí sinh đã đạt ngưỡng đầu vào hoặc cộng điểm (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) cho các trường hợp sau đây:

a) Thí sinh quy định tại khoản 1, 2 Điều này dự tuyển vào các chương trình đào tạo theo nguyện vọng mà không dùng quyền tuyển thẳng;

b) Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải khuyến khích trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào chương trình đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính theo năm đến thời điểm xét tuyển;

*Quy trình, thời gian đăng ký và công bố kết quả*

a. Quy trình đăng ký: Thí sinh phải thực hiện đầy đủ việc đăng ký xét tuyển như sau:

(1) Nộp hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển về Học viện Quản lý giáo dục trước 17h ngày 20/06/2026.

(2) Đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Thời gian công bố kết quả xét tuyển thẳng cho thí sinh và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển xét tuyển thẳng lên Hệ thống vào ngày 30/06/2026.

## **2.2 Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT (Phương thức 100)**

**2.2.1 Tiêu chí xét tuyển:** Dựa trên kết quả kỳ thi THPT năm 2026 theo tổ hợp của từng ngành đào tạo, cụ thể như sau.

### **2.2.2 Cách tính điểm xét tuyển:**

Điểm xét tuyển được tính trên thang điểm 30, cụ thể như sau:

$$\text{Điểm xét tuyển (làm tròn đến 2 chữ số thập phân)} = M1 + M2 + M3 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{điểm cộng (nếu có)}$$

Trong đó M1, M2, M3 là điểm thi THPT 2026 của 03 môn học thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển. Tổng điểm xét tuyển (bao gồm cả điểm ưu tiên và điểm cộng) không vượt quá 30,00.

### **2.2.3 Quy đổi chứng chỉ tiếng Anh**

Trong trường hợp có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS Academic, TOEFL iBT, APTIS ESOL) và lựa chọn dự thi hoặc không dự thi môn Tiếng Anh trong kỳ thi THPT quốc gia, thí sinh có thể dùng chứng chỉ (còn thời hạn tại thời điểm xét tuyển tính đến ngày cuối cùng nhận hồ sơ xét tuyển) để xét quy đổi sang điểm của môn Tiếng Anh theo bảng quy đổi sau:

**Bảng quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế sang thang điểm 10**

TT		Tiếng Anh				Điểm quy đổi (thang điểm 10) để xét điểm thi tốt nghiệp THPT	
		IELTS	TOEFL iBT <sup>1</sup>	APTIS ESOL	Cambridge Assessment English		
1	<b>B1</b>	5.0	40-45	140-159	- B1 Preliminary PET: (140-159) - B1 Business Preliminary (140-159) - Linguaskill: 140-159	<b>8.0</b>	
2	<b>B2</b>	5.5	46-60	160-166	- B2 First (FCE)	160-166	<b>8.5</b>
3		6.0	61-76	167-172	- B2 Business Vantage	167-172	<b>9.0</b>
4		6.5	77-93	173-179	- B2 Linguaskill	173-179	<b>9.5</b>
5	<b>C1</b>	≥ 7.0	≥ 94	180-200	- C1 Advanced - C1 Business Higher - C1 Linguaskill: thang điểm 180+	<b>10</b>	

Lưu ý: .

Thí sinh được dùng chứng chỉ quốc tế để quy đổi sang điểm của môn Tiếng Anh và đăng ký quy đổi trực tuyến trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (Theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT).

Thí sinh phải nộp bản sao công chứng chứng chỉ tiếng Anh quy đổi về Học viện trước 17h ngày 14/7/2026.

<sup>1</sup> Không sử dụng TOEFL iBT Home Edition



### 2.2.3 Thời gian đăng ký và công bố kết quả

- Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên hệ thống của Bộ GD&ĐT, dự kiến từ 02/7/2026 đến 17h00 ngày 14/7/2026.

- Thời gian công bố điểm chuẩn kết quả trúng tuyển: Theo kế hoạch tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT, dự kiến vào ngày 13/8/2026.

## 2.3 Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở cấp THPT (Phương thức 200 – xét tuyển học bạ)

### 2.3.1 Tiêu chí xét tuyển và cách tính điểm xét tuyển

#### 2.3.1.1 Tiêu chí xét tuyển

Dựa trên năng lực học tập của thí sinh căn cứ vào kết quả học tập các môn học trong quá trình học THPT và kết quả các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp.

#### 2.3.1.2 Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển

Sử dụng tổng điểm trung bình chung 03 môn học thuộc tổ hợp xét tuyển trong 3 năm học (đủ 6 học kỳ THPT) không bao gồm điểm ưu tiên lớp 10, 11, 12.

#### 2.3.1.3 Cách tính điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển được tính trên thang điểm 30, cụ thể như sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = M1 + M2 + M3 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{điểm cộng (nếu có)}$$

Trong đó M1, M2, M3 là điểm trung bình chung kết quả học tập của 03 môn học thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển trong 3 năm học lớp 10, 11, 12.

$M1 = (\text{điểm TB cả năm lớp 10 môn 1} + \text{điểm TB cả năm lớp 11 môn 1} + \text{điểm TB cả năm lớp 12 môn 1})/3.$

$M2 = (\text{điểm TB cả năm lớp 10 môn 2} + \text{điểm TB cả năm lớp 11 môn 2} + \text{điểm TB cả năm lớp 12 môn 2})/3.$

$M3 = (\text{điểm TB cả năm lớp 10 môn 3} + \text{điểm TB cả năm lớp 11 môn 3} + \text{điểm TB cả năm lớp 12 môn 3})/3.$

Tổng điểm xét tuyển (bao gồm cả điểm ưu tiên và điểm cộng) không vượt quá 30,00.

### 2.3.2 Quy trình, thời gian đăng ký và công bố kết quả

#### 2.3.2.1. Quy trình đăng ký:

Thí sinh phải thực hiện đầy đủ việc đăng ký xét tuyển như sau:

- Nộp hồ sơ online và nộp hồ sơ bản cứng về Học viện Quản lý giáo dục từ ngày 02/06/2026 đến trước 17h ngày 30/06/2026 (tính theo dấu bưu điện).

Hồ sơ bao gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển đã tải về và điền đầy đủ thông tin (hoặc có thể in phiếu sẵn và điền tay).

+ Học bạ (bản sao công chứng).

+ Căn cước công dân (bản sao công chứng).

+ Bằng tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng) dành cho thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước.

+ Bản sao công chứng các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) và/hoặc đối tượng được cộng điểm thưởng, điểm xét thưởng (nếu có).

Đối với hồ sơ bản cứng: tất cả hồ sơ đựng trong túi Hồ sơ Học sinh sinh viên.

Hình thức nộp: nộp trực tuyến và nộp trực tiếp (trong giờ hành chính, trừ thứ 7, chủ nhật) hoặc chuyển qua đường bưu điện.

Địa chỉ: Phòng Quản lý đào tạo – Giáo dục chính trị và Công tác sinh viên, Phòng 106 nhà A1 Học viện Quản lý giáo dục – 31 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (bắt buộc đối với tất cả thí sinh dự tuyển, bao gồm cả thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước), thời gian đăng ký dự kiến từ 02/7/2026 đến 17h00 ngày 14/7/2026.

#### *2.3.2.2. Thời gian công bố điểm chuẩn kết quả trúng tuyển:*

Theo kế hoạch tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT, dự kiến vào ngày 13/8/2026.

### **2.4 Xét tuyển sử dụng kết quả bài thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy (Phương thức 402)**

#### *2.4.1 Tiêu chí xét tuyển và cách tính điểm xét tuyển*

##### *2.4.1.1 Tiêu chí xét tuyển*

Học viện Quản lý giáo dục sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực và thi đánh giá tư duy năm 2026 của các cơ sở đào tạo theo tổ hợp xét tuyển của từng ngành, cụ thể như sau:

- Trường ĐHSP Hà Nội (SPT);

- Đại học Quốc gia Hà Nội (HSA);
- Đại học Bách Khoa Hà Nội (TSA).

#### 2.4.1.2 Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển

Thí sinh sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy do các cơ sở đào tạo trên tổ chức trong năm 2026 (tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển) để đăng ký xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo tổ hợp xét tuyển tương ứng với ngành đăng ký dự tuyển.

#### 2.4.1.3 Cách tính điểm xét tuyển

- Đối với thí sinh sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội và thi đánh giá tư duy của Đại học Bách Khoa Hà Nội: điểm bài thi đánh giá năng lực hoặc bài thi đánh giá tư duy quy đổi tuyển tính về thang điểm 30.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{ĐNL/ĐTD} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm cộng (nếu có)}$$

(ghi chú: ĐNL: điểm đánh giá năng lực, ĐTD: điểm đánh giá tư duy)

Tổng điểm xét tuyển (bao gồm cả điểm ưu tiên và điểm cộng) không vượt quá 30,00.

- Đối với thí sinh sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Trường ĐHSP Hà Nội: Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành phải có kết quả thi của 03 môn văn hóa phù hợp với tổ hợp môn của ngành đăng ký xét tuyển.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm Môn 1} + \text{Điểm Môn 2} + \text{Điểm Môn 3} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm cộng (nếu có)}$$

Tổng điểm xét tuyển (bao gồm cả điểm ưu tiên và điểm cộng) không vượt quá 30,00.

#### 2.4.2 Quy trình, thời gian đăng ký và công bố kết quả

2.3.2.1 Quy trình đăng ký: Thí sinh phải thực hiện đầy đủ việc đăng ký xét tuyển như sau:

- Đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dự kiến từ 02/7/2026 đến 17h00 ngày 14/7/2026.

#### 2.3.2.2 Thời gian công bố điểm chuẩn kết quả trúng tuyển

Theo kế hoạch tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT, dự kiến vào ngày 13/8/2026.

### **3. Nguồn xét tuyển, quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh**

Nguồn xét tuyển: thí sinh có tổng điểm 3 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2026. (Quy định này không áp dụng với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp và thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng quy định tại mục 2.1.2 (gồm đối tượng thuộc mục 1, 2 (a, c), 3, 4) trong thông báo này.

- Điểm trúng tuyển các phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT, Học viện Quản lý giáo dục sẽ thông báo khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thí sinh được phép đăng ký các ngành có tổ chức xét tuyển, tối đa là 15 nguyện vọng (không phân biệt giữa các phương thức xét tuyển). Học viện xét tuyển theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp, nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất.

### **4. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Học viện Quản lý giáo dục xét tuyển theo các phương thức sau:

- Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển (Phương thức 301).
- Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (Phương thức 100).
- Xét tuyển sử dụng kết quả học tập cấp THPT (Phương thức 200 – xét học bạ).
- Xét tuyển sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy của các cơ sở giáo dục đại học tổ chức trong năm 2026 (Phương thức 402).

**- Chỉ tiêu tuyển sinh:**

TT	Tên ngành	Mã ngành	Mã xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1	Tổ hợp môn xét tuyển 2	Tổ hợp môn xét tuyển 3	Tổ hợp môn xét tuyển 4	Phương thức xét tuyển			
									301	100	200	402
1	Quản lý giáo dục	7140114	7140114	180	A00	A01	C00	D01	x	x	x	x
2	Ngôn ngữ Anh	7220201	7220201	100	A01	D01	D10	D14	x	x	x	x
3	Kinh tế	7310101	7310101	120	A00	A01	D01	D10	x	x	x	x
4	Tâm lý học giáo dục	7310403	7310403	200	A00	B00	C00	D01	x	x	x	x
5	Quản trị văn phòng	7340406	7340406	150	A00	A01	C00	D01	x	x	x	x
6	Giáo dục học (Giáo dục trẻ rối loạn phát triển)	7140101	7140101	100	A00	B00	C00	D01	x	x	x	x
8	Công nghệ thông tin	7480201	7480201	150	A00	A01	A02	D01	x	x	x	x
<b>Tổng</b>				<b>1000</b>								

**Ghi chú:**

Mã tổ hợp	Tổ hợp môn
A00	Toán, Vật lí, Hóa học
A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
A02	Toán, Vật Lý, Sinh học
B00	Toán, Hoá học, Sinh học

Mã tổ hợp	Tổ hợp môn
C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
D10	Toán, Địa lý, Tiếng Anh
D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh

**5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển, xét tuyển vào Học viện Quản lý giáo dục**

a) Điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: Học viện Quản lý giáo dục không sử dụng các tiêu chí phụ trong xét tuyển ngoài các tiêu chí được quy định trong quy chế tuyển sinh.

b) Điểm ưu tiên và điểm cộng

- Tổng điểm cộng (gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng) không được vượt quá 3,00 điểm. Trong trường hợp thí sinh có tổng điểm cộng vượt quá 3,00 điểm sẽ được tính mức điểm cộng tối đa là 3,00.

- Trong trường hợp điểm xét (sau khi cộng điểm ưu tiên và điểm cộng) vượt quá 30 điểm thì sẽ tính điểm xét là 30 điểm (thang điểm tối đa).

- Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

- **Điểm ưu tiên** là mức điểm thí sinh được hưởng theo khu vực, đối tượng ưu tiên được quy định tại điều 7 quy chế Tuyển sinh các ngành trình độ đại học và ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng được ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.

- **Điểm cộng** bao gồm:

+ **Điểm thưởng:** dành cho những thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo phương thức 301 (xét tuyển thẳng) nhưng không sử dụng quyền tuyển thẳng, được cộng điểm thưởng vào tổng điểm xét tuyển theo giải thí sinh đạt được, cụ thể như sau:

Giải nhất: được cộng 3,00 điểm.

Giải nhì: được cộng 2,50 điểm.

Giải ba: được cộng 2,00 điểm.

+ **Điểm xét thưởng:**

(1) Nhóm 1: Thí sinh đạt giải khuyến khích trong cuộc thi học sinh giỏi quốc gia được cộng 1,50 điểm điểm; đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố được cộng tương ứng là 1,00; 0,75; 0,50 và 0,25 điểm (các môn đạt giải được cộng điểm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, Ngoại ngữ, Tin học).

(2) Nhóm 2: Thí sinh hệ chuyên của trường THPT chuyên: cộng 1,0 điểm.

- Lưu ý: điểm cộng của thí sinh có thể bao gồm cả điểm thưởng và điểm xét thưởng nhóm 2 hoặc điểm xét thưởng nhóm 1 và điểm xét thưởng nhóm 2. Với điểm thưởng và điểm xét thưởng nhóm 1, nếu thí sinh đạt nhiều giải sẽ chỉ tính một điểm cộng tương ứng với mức giải cao nhất.

Tổng điểm ưu tiên và điểm cộng đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,50 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và theo thang tổng điểm 03 môn tối đa là 30) được làm tròn đến hàng phần trăm và xác định theo công thức sau:

$$\text{Tổng điểm ưu tiên và điểm cộng} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên và điểm cộng.}$$

## 6. Tổ chức tuyển sinh

- Nguyên tắc xét tuyển: Học viện xét tuyển theo mã xét tuyển (ứng với các chương trình đào tạo), lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, không phân biệt thứ tự nguyện vọng giữa các thí sinh. Điểm xét được tính theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Điểm xét tuyển thực hiện theo quy định trong thông tin tuyển sinh.

- Tuyển sinh đợt 1: thời gian, hình thức nhận đăng ký xét tuyển, các điều kiện xét tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối từng ngành đào tạo theo thời gian ấn định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Học viện Quản lý giáo dục.

- Thời gian đăng ký và công bố kết quả:

• Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tiếp trên hệ thống của Bộ GD&ĐT, từ 02/7/2026 đến 17h00 ngày 14/7/2026. Thí sinh được dùng chứng chỉ quốc tế để quy đổi sang điểm của môn Tiếng Anh và đăng ký quy đổi trực tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (Theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT).

• Thời gian công bố điểm chuẩn kết quả trúng tuyển: Theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT, vào ngày 13/08/2026.

- Học viện tổ chức tuyển sinh các đợt tiếp theo sau khi kết thúc tuyển sinh đợt 1 theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT cho đến hết tháng 12 năm 2026 (nếu còn chỉ tiêu). Kế hoạch cụ thể sẽ được thông báo trên website tuyển sinh của Học viện.

## 7. Chính sách ưu tiên

## 7.1 Chính sách ưu tiên chung

Học viện Quản lý giáo dục áp dụng chính sách ưu tiên chung theo quy chế tuyển sinh hiện hành theo khu vực và đối tượng.

## 7.2 Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

- Học viện Quản lý giáo dục xét tuyển thẳng cho các đối tượng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và theo quy định của Học viện Quản lý giáo dục, cụ thể tại phương thức 301 (xét tuyển thẳng).

- Những thí sinh sử dụng quyền ưu tiên xét tuyển gửi hồ sơ trực tiếp về Học viện Quản lý giáo dục theo quy định trong hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

## 8. Lệ phí xét tuyển

- Lệ phí xét tuyển trên hệ thống chung của Bộ GD&ĐT, Học viện thực hiện mức thu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 9. Học viện Quản lý giáo dục thực hiện các cam kết đối với thí sinh:

Học viện Quản lý giáo dục cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, có trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

## 10. Học phí, học bổng và các quyền lợi của thí sinh trúng tuyển

*10.1 Học phí dự kiến với sinh viên chính quy, lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)*

- Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 quy định về chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Mức học phí tối đa năm học 2026-2027 đối với các ngành: 20.900.000đ/năm học

- Lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm: *nghìn đồng/sinh viên/ tháng*

Khối ngành	Mã ngành	Năm học 2026-2027
Khối ngành I Quản lý giáo dục, Giáo dục học,	714	1.790
Khối ngành III Quản trị văn phòng	734	1.790
Khối ngành V Công nghệ thông tin	748	2.090
Khối ngành VII Ngôn ngữ Anh, Tâm lý học giáo dục, Kinh tế	722;731	1.910

- Mức trần học phí sẽ thay đổi khi Nhà nước ban hành các Quy định mới về học

phí/chi phí đào tạo hoặc văn bản pháp luật thay thế Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025

**10.2 Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc xét tuyển đại học chính quy năm 2025**

Điện thoại	Email
024.3664.8719	<a href="mailto:hvqlgd@moet.edu.vn">hvqlgd@moet.edu.vn</a>
0768901789	<a href="mailto:p.qldt@naem.edu.vn">p.qldt@naem.edu.vn</a>
0785901789	

**10.3 Học bổng và quyền lợi của thí sinh trúng tuyển khi nhập học**

- Học bổng khuyến khích học tập (xét, cấp cho sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện trong học kì đạt kết quả từ Khá trở lên); Mức học bổng căn cứ theo quy định hiện hành.

- Học bổng khác: Áp dụng xét, cấp cho sinh viên có thành tích học tập, rèn luyện xuất sắc và sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn vượt khó vươn lên trong học tập, sinh viên là người dân tộc thiểu số, sinh viên khuyết tật, .... Nguồn kinh phí từ các nguồn xã hội hóa và quỹ Khuyến học của Học viện.

**11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất**

**11.1 Phương thức tuyển sinh của năm 2024, năm 2025**

Năm 2024 và năm 2025, Học viện xét tuyển theo ngành với 03 phương thức xét tuyển, cụ thể:

- Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT
- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT (Học bạ THPT)
- Tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Năm 2025 bổ sung phương thức xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy TSA, HSA, SPT.

**11.2 Điểm trúng tuyển của năm 2024, 2025**

**- Điểm trúng tuyển năm 2025 (chỉ tuyển đợt 1, không tuyển đợt bổ sung)**

TT	Lĩnh vực/ Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển				
					PT xét điểm thi THPT QG <sup>2</sup>	PT sử dụng kết quả cấp THPT (xét học bạ)	PT xét đánh giá tư duy (TSA)	PT xét đánh giá năng lực (HSA)	PT xét đánh giá năng lực (SPT)
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên</b>								
1.1	Quản lý giáo dục	7140114	150	198	24.68	25.744	58.3651	85.72	23.68
1.2	Giáo dục học (GD trẻ rối loạn phát triển)	7140101	60	77	24.83	25.864	58.7377	86.32	23.83
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi</b>								
2.1	Kinh tế	7310101	100	132	21.4625	23.17	50.8169	73.5597	20.4625
2.2	Tâm lý học giáo dục	7310403	200	205	24.87	25.896	58.8371	86.48	23.87
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý</b>								
3.1	Quản trị văn phòng	7340406	120	151	24.38	25.504	57.6199	84.52	23.38
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực Nhân văn</b>								
4.1	Ngôn ngữ Anh	7220201	70	70	25.5	26.4	63.244	91.3	24.6
<b>5</b>	<b>Lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin</b>								
5.1	Công nghệ thông tin	7480201	150	79	15	18	37.5	53.6	14
	<b>Tổng</b>		<b>850</b>	<b>913</b>					

<sup>2</sup> Không có chênh lệch giữa các tổ hợp xét tuyển

**- Điểm trúng tuyển năm 2024 (chỉ tuyển đợt 1, không tuyển đợt bổ sung)**

TT	Lĩnh vực/ Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển PT xét điểm thi THPT QG <sup>3</sup>	Điểm trúng tuyển PT sử dụng kết quả cấp THPT (xét học bạ)
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên</b>					
1.1	Quản lý giáo dục	7140114	200	184	15.0	18.0
1.2	Giáo dục học (Giáo dục trẻ rối loạn phát triển)	7140101	50	14	15.0	18.0
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi</b>					
2.1	Kinh tế	7310101	70	85	15.0	18.0
2.2	Tâm lý học giáo dục	7310403	200	262	20.0	24.0
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý</b>					
3.1	Quản trị văn phòng	7340406	150	129	15.0	18.0
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực Nhân văn</b>					
4.1	Ngôn ngữ Anh	7220201	50	70	22.5	25.0
<b>5</b>	<b>Lĩnh vực máy tính và công nghệ thông tin</b>					
5.1	Công nghệ thông tin	7480201	150	79	15	18
	<b>Tổng</b>		<b>720</b>	<b>744</b>		

<sup>3</sup> Không có chênh lệch giữa các tổ hợp xét tuyển

**Thông tin liên hệ cán bộ tuyển sinh:**

- Họ và tên: Vũ Thị Bích
- Điện thoại: 0911998681
- Email: bichvt@naem.edu.vn

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

GIÁM ĐỐC



PGS. TS. Phạm Văn Thuận